

NÂNG CAO GIÁ TRỊ CỦA NA DAI LỤC NAM THÔNG QUA CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Mới đây, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý (CDĐL) cho sản phẩm “na dai Lục Nam”. Khu vực địa lý là các xã Đông Hưng, Đông Phú, Cường Sơn, Lan Mẫu, Huyền Sơn, Nghĩa Phương thuộc huyện Lục Nam (Bắc Giang). UBND huyện Lục Nam là tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý này. Để phát huy giá trị của na dai Lục Nam thông qua CDĐL, huyện Lục Nam cần tiếp tục hỗ trợ đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm, làm nhãn mác, bao bì; chỉ đạo các xã giữ ổn định diện tích, tăng cường áp dụng kỹ thuật chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGAP...

Đặc sản nổi tiếng nhờ điều kiện tự nhiên đặc thù và kỹ thuật chăm sóc độc đáo

Na dai của huyện Lục Nam (Bắc Giang) nổi tiếng từ lâu bởi hương vị thơm, ngọt mát, dẻo dai, được nhiều người biết đến. Cây na dai được trồng ở Lục Nam từ lâu đời, ban đầu chỉ có một số gia đình trồng để ăn. Đến khoảng những năm 90, nhiều người thấy giống na ngon, họ để giống và đặt vườn. Quả na dai Lục Nam bắt đầu vươn xa, theo chân các thương lái đến nhiều vùng khác nhau, đặc biệt là Hà Nội, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Nghệ An... Từ đó, người dân Lục Nam bắt đầu phát triển thêm diện tích trồng na. Đặc biệt, khoảng 15 năm trở lại đây, cây na trở thành cây kinh tế chính của địa phương. Trải qua hàng chục năm trồng, chăm sóc, người trồng na



Na dai Lục Nam - Một đặc sản của địa phương trồng từ những năm 90.

ở Lục Nam đã tuyển chọn được các giống na ngon, tìm ra cách chăm sóc để cho na ra sai quả. Có nguồn giống ngon, kỹ thuật chăm tốt, độc đáo, na Lục Nam đã trở thành cây trồng mũi nhọn của người dân nơi đây.

Na dai Lục Nam dạng khối hình trái tim, vỏ quả sần, có màu xanh hơi vàng, kẽ mắt có mầu vàng trắng. Quả có đường kính 74,31-89,68 mm, chiều cao 68,66-85,84 mm, trọng lượng quả ở mức 299,56-466,40 g/quả. Tỷ



Kỹ thuật đốn tỉa các cành mọc trong tán trên cây na đang thời kỳ sung sức, kết hợp bón phân, chăm sóc để cây cho nhiều quả to, chất lượng tốt.

lệ phần ăn được của na dai Lục Nam ở mức 54,20-66,75%. Khi ăn, na có mùi thơm nhẹ và vị ngọt thanh, chua nhẹ, không chát. Sở dĩ na dai Lục Nam có mùi vị đặc trưng như vậy là do hàm lượng đường tổng số (12,05-12,56%) và độ Brix (15,96-19,04%) trong quả cao, trong khi hàm lượng Axit (1,61-1,90%) và Vitamin C (36,79-43,38 mg/100 g tươi phần ăn được) trong quả thấp hơn các sản phẩm cùng loại khác. Đặc biệt, na Lục Nam còn có hàm lượng Cellulose (chất xơ) cao (ở mức 0,88-1,62%).

Sản phẩm na dai Lục Nam trở thành đặc sản nổi tiếng là nhờ điều kiện tự nhiên của khu vực. Vùng trồng na dai Lục Nam hiện nay mang tính chất của khí hậu lục địa vùng núi Đông Bắc khá rõ rệt. Mùa mưa kéo dài từ tháng 4 đến tháng 9 và mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

Nhiệt độ trung bình năm 20-25°C. Lượng mưa bình quân hàng năm dao động 895-2.988 mm/năm. Độ ẩm trung bình năm 80-85%. Số giờ nắng trung bình trong năm là 1.401 giờ. Tổng lượng bốc hơi trung bình năm là 750-850 mm. Nhìn chung lượng bốc hơi thường thấp hơn lượng mưa, kết hợp với hệ thống sông suối và các ao hồ tích trữ nước nên mùa khô ít hạn. Ở những điểm trồng na dai Lục Nam thường là các sườn đồi có độ dốc <15° thuộc địa hình vùng rẻo cao và vùng đồi núi thấp, rất thuận lợi cho việc áp dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất. Do vùng trồng na Lục Nam ở khu vực chân núi và đồi núi thấp, nên chất lượng quả na thường ngọt hơn so với các sản phẩm na khác được trồng trên những ngọn núi đá vôi cao. Thổ nhưỡng của khu vực địa lý gồm nhóm đất vàng đỏ và nhóm đất tầng mỏng. Đất có thành phần cơ giới trung bình, thịt

pha sét và cát. Độ pH ở các vùng đất trồng na dai Lục Nam có sự khác biệt hoàn toàn đối với các vùng trồng na dai khác, rất phù hợp với đặc tính ưa đất chua của cây na.

Bên cạnh các yếu tố tự nhiên của khu vực địa lý, kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và bảo quản của người nông dân địa phương cũng đã góp phần tạo nên đặc thù của na dai Lục Nam. Sau mỗi vụ thu hoạch, người trồng na thường đốn tỉa các cây già yếu, hoặc cắt cành mọc trong tán trên cây na đang thời kỳ sung sức, kết hợp bón phân, chăm sóc để cây na cho nhiều quả, quả to, chất lượng tốt. Đặc biệt, việc đốn tỉa còn làm cho na ở Lục Nam ra hoa, đậu quả trên thân cây, khắc phục việc ra quả ở đầu cành dễ bị gió quật làm cho quả bị rơi xuống đất, vỡ nát. Ngoài ra, Lục Nam cũng là địa phương đầu tiên tìm tòi và áp dụng phương pháp thụ phấn bổ sung vừa để kéo dài mùa vụ thu hoạch na, vừa tránh việc na chín rộ dẫn đến không kịp thu hoạch. Thêm vào đó, việc sử dụng tro rơm để trộn vào phân bón cho cây của người dân địa phương cũng giúp bổ sung Kali, làm tăng quá trình phân hóa mầm non, giảm tỷ lệ rụng và tăng tỷ lệ đậu quả, nâng cao chất lượng nông sản thông qua quá trình tích lũy đường, vitamin, giúp cho màu sắc quả đẹp hơn, hương vị quả thơm hơn và tăng khả năng bảo quản. Chính vì vậy, na Lục Nam có màu tươi hơn và lâu bị thâm quả hơn so với nhiều loại na khác.

Phát huy vai trò của tổ chức quản lý CDĐL

Có thể nói, na dai Lục Nam nổi tiếng bắt nguồn từ những lợi thế, đặc thù địa lý và kỹ thuật chăm sóc tốt, độc đáo của người dân. Tuy nhiên, để loại trái cây này phát triển, tạo được danh tiếng vươn xa thì việc xây dựng thương hiệu là hết sức cần thiết. Chính vì vậy, từ năm 2014, UBND huyện Lục Nam đã đăng ký và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Na Lục Nam”. Từ đó đến nay, huyện Lục Nam đã có nhiều giải pháp hỗ trợ người dân về quy trình sản xuất, bao bì, nhãn mác, gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm... Đây là những cơ sở quan trọng ban đầu để UBND huyện chuẩn bị hồ sơ, đăng ký và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận CDĐL cho sản phẩm “na dai Lục Nam” vào tháng 7/2020.

Hiện nay, diện tích sản xuất na toàn huyện Lục Nam đạt hơn 1.700 ha. Trong đó, diện tích được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP hơn 100 ha, diện tích sản xuất theo hướng VietGAP khoảng 1.050 ha. Hơn 87% diện tích trồng na trên địa bàn huyện tổ chức sản xuất rải vụ, áp dụng kỹ thuật thụ phấn bổ sung. Điều này góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và kéo dài thời vụ thu hoạch (từ tháng 7 đến tháng 12 hàng năm). Diện tích na dai sản xuất tập trung ở các xã: Huyền Sơn,

Cương Sơn, Nghĩa Phương, Đông Phú, Đông Hưng và Lan Mầu. Đây cũng chính là khu vực địa lý nằm trong Giấy chứng nhận mà Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp.

Xu hướng chung của thị trường hiện nay luôn đòi hỏi các sản phẩm phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, nhãn hiệu hàng hóa được bảo hộ. Việc bảo hộ CDĐL cho na dai Lục Nam sẽ tạo niềm tin đối với người tiêu dùng về sản phẩm vì nó được sản xuất theo quy trình chặt chẽ, từ đó họ sẽ mua nhiều và khuyến khích được sản xuất. Đây là bước quan trọng tiếp theo (sau bước được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể) để giúp xây dựng thương hiệu cho na dai Lục Nam, nâng cao giá trị sản phẩm và giúp các đặc sản của Lục Nam có thể “bay xa” ra các thị trường ngoài tỉnh và xuất khẩu.

Do mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL, nên chưa thể đánh giá cụ thể được hiệu quả kinh tế cũng như giá trị gia tăng của sản phẩm na dai Lục Nam. Tuy nhiên, theo thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ, sau khi được bảo hộ CDĐL, giá bán của các sản phẩm tăng 10-15%, có sản phẩm tăng lên 3,5 lần so với trước khi bảo hộ như bưởi Luận Văn, cam Cao Phong, vải thiều Lục Ngạn... CDĐL không chỉ mang đến ý nghĩa về xuất xứ hàng hóa mà quan trọng hơn, nó mang lại giá trị gia tăng cho nhà sản xuất, giúp doanh nghiệp và

địa phương chống lại hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, đồng thời góp phần quảng bá sản phẩm địa phương, thu hút khách du lịch.

Để phát huy giá trị của na dai Lục Nam thông qua CDĐL, huyện Lục Nam đã và đang hỗ trợ đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm (hiện đã có 100 ha na của HTX Na dai Nghĩa Phương, 35 ha của HTX Sản xuất na dai Lục Nam được cấp mã Qr.Code); hỗ trợ làm nhãn mác, bao bì cho sản phẩm; chỉ đạo các xã giữ ổn định diện tích, tăng cường áp dụng kỹ thuật chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGAP để nâng chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, huyện Lục Nam cũng tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp quản lý, người dân, doanh nghiệp về vai trò của việc bảo hộ CDĐL đối với đặc sản của địa phương; tiếp tục củng cố và kiện toàn các HTX na dai hiện có và phát triển thêm một số HTX na dai khác trên địa bàn; xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí để phát triển thương hiệu, xúc tiến thương mại cho quả na; đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp để tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm na dai Lục Nam...✍

Hoàng Thoa